

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ny: 02 - 8 - 2023
V/v: “Ly hôn giữa chị N và anh L”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuý;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ny 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 59/2023/TLST-HNGĐ Ny 24 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ Ny 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ Ny 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị N, sinh năm 1999; nơi thường trú: Xóm 1, xã XC, huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã PV, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 1, xã XC, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Bà Mai Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 1, xã XC, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L thông qua bà M xin được xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ny 29/3/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên

đơn chị Nông Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn Ny 06/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã XC, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do tính tình, lối sống không hòa hợp, không có sự chia sẻ và tôn trọng nhau nên cuộc sống rất căng thẳng, mệt mỏi. Không ở được với anh L chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở Bắc Kạn sinh sống, vợ chồng ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm tới nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh Ny 24/9/2021 hiện đang ở với chị. Trong đơn ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, trong bản tự khai chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, sau đó chị thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, chị đảm bảo nuôi được con chung khôn lớn trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ nần liên quan kinh tế với ai nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ L giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Mai Thị M là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn L thể hiện: Sau khi nhận bản sao đơn khởi kiện, thông báo về việc thụ L vụ án, giấy báo và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh L, bà đều thông báo ngay cho anh L biết, nhưng vì công việc nên anh L không thể về Tòa án làm việc được. Anh L nhất trí với lời trình bày của chị N về việc kết hôn, quá trình chung sống, việc phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân; về tài sản, nghĩa vụ về tài sản. Vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày và hiện đang ở với chị N, khi ly hôn anh L cũng có nguyện vọng nuôi cháu N, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, còn nếu chị N nhận nuôi con, anh L cũng nhất trí nhưng anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con. Anh L xin được giải quyết xét xử vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã XC như sau: Đương sự trình bày về việc kết hôn tại UBND xã là đúng. Nay chị N xin ly hôn, anh L thông qua bà M cũng nhất trí ly hôn. Vợ chồng có một con chung và hiện đang ở với chị N. Đề nghị Tòa án nên giao cháu N cho mẹ nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các

đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị N và anh L; giao con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh Ny 24/9/2021 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh L kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021, không quan tâm đến nhau. Nay chị N xin ly hôn mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh L không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải; tuy nhiên qua làm việc với bà Mai Thị M là mẹ đẻ anh L cũng đã thể hiện rõ ý kiến, nguyện vọng của anh L là hoàn toàn nhất trí ly hôn chị N. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị N và anh L theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh Ny 24/9/2021 hiện đang ở với chị N. Nay chị N nhận tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, điều này cũng là phù hợp với quan điểm của anh L thông qua bà M nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nông Thị N và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh Ny 24/9/2021 cho chị Nông Thị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0003235 Ny 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nông Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ny, kể từ Ny tuyên án. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ny, kể từ Ny nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XC;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung